

BÁO CÁO

**Đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh
năm 2021 của Công ty Cổ phần Phà An Giang**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Phà An Giang, mã số doanh nghiệp 1600110119 đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01/4/2021 (được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Phà An Giang sang Công ty Cổ phần Phà An Giang);

Căn cứ Báo cáo tài chính từ ngày 01/4/2021 đến ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Phà An Giang đã được kiểm toán (lần 2) ngày 05/7/2022.

Công ty Cổ phần Phà An Giang báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (09 tháng) với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 (09 THÁNG)

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng năm 2021 so với kế hoạch: theo các chỉ tiêu tại Bảng số 1.

- Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, sự hỗ trợ của các Sở ngành; sự đoàn kết, thống nhất, sâu sát trong lãnh đạo của Đảng ủy, Ban điều hành; cùng với tinh thần trách nhiệm, tận tụy trong công việc của tập thể người lao động.

- Khó khăn: Năm 2021 dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên cả nước cũng như địa bàn tỉnh An Giang nên đã ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn, đặc biệt là hoạt động kinh doanh vận tải. Do đó doanh thu và lợi nhuận của Công ty sụt giảm rất nhiều so với cùng kỳ, cụ thể doanh thu thuần 9 tháng cuối năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm 2020 là 50,6 tỷ đồng (tương đương 40,8%).

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021 (09 tháng)	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a	Hành khách, xe các loại	lượt	11.000.000	12.135.830

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021 (09 tháng)	Giá trị thực hiện
b	Xăng, dầu, nhớt	lít	376.000	385.109
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	72,900	74,795
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-25,998	-30,589
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-25,998	-30,589
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	4,000	4,131
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng		
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)			
8	Tổng số lao động	Người	470	464
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	35,094	34,992
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,843	1,741
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	33,251	33,251

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên:

- Không có.

2. Các khoản đầu tư tài chính.

- Tiền gửi kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh An Giang: 15 tỷ đồng.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

- Không có. *ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Châu Hà